

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**Bản án số: 02/2020/KDTM-ST**

*Ngày 28 tháng 9 năm 2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngừ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Giáp Đức Sơn

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang ghi biên bản phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST- KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP VP; Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận Đ, TP Hà Nội.

Do ông Nguyễn Văn Th, Hoàng Thái S đại diện theo ủy quyền. (Theo văn bản ủy quyền số 1312/2020/UQ-VPB ngày 21/4/2020) – Có mặt

Địa chỉ: Tầng 2b, tòa nhà R6, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

+ **Bị đơn:** Công ty TNHH TM vận tải TC;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Do bà H, sinh năm 1967 – Giám đốc đại diện theo pháp luật - vắng mặt.

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Thành Ch, sinh năm 1987; trú tại Khu 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Do bà H, sinh năm 1967 đại diện theo ủy quyền; theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2019). – vắng mặt

2. Ông S, sinh năm 1965; trú tại thôn Bảo Lộc 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. – Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện Ngân hàng TMCP VP (sau đây gọi tắt là VPBank) trình bày:*

Công ty TNHH TM vận tải TC (sau đây gọi tắt là công ty TC) đã ký nhiều hợp đồng tín dụng vay vốn của VPBank – Chi nhánh Bắc Giang để kinh doanh, hiện tại

Công ty TC còn các hợp đồng tín dụng chưa tất toán như sau:

**1. Hợp đồng tín dụng số 061115-678963-01-SME ngày 06/11/2015.**

- Hạn mức: 1.489.000.000 đồng;
- Thời hạn vay: 36 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán một phần tiền mua 03 xe gồm:
  - + 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Chenglong theo hợp đồng kinh tế giữa Công ty TNHH ô tô Hải Âu và bên vay.
  - + 01 xe New Ranger, 5 chỗ, mới 100% nhập khẩu tại Thái Lan.
  - + 01 sơ mi rơ moóc theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CPTM Long Biên và bên vay.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 06/11/2015, VPBank đã giải ngân cho Công ty TC thông qua khế ước nhận nợ lần 1, số 0611156-678963-01-SME ngày 09/11/2015.

- Số tiền nhận nợ: 1.489.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu đồng).
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 10.85%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh công biên độ 3.4%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 09/02/2016. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 20. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/12/2015, tổng cộng gồm 36 kỳ. Số tiền nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là: 41.300.000đồng, riêng kỳ cuối cùng trả số tiền còn lại vào ngày đáo hạn khoản vay.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/11/2015.

Tính đến hết ngày 28/9/2020, Công ty TC còn nợ VPBank số tiền theo khế ước nhận nợ Lần 1, số 0611156-678963-01-SME ngày 09/11/2015 là: Nợ gốc: 23.775.000đồng; Nợ lãi phát sinh: 8.442.776đồng; Tổng cộng: 32.217.776 đồng.

**\* Phục lục hợp đồng tín dụng số 01 ngày 21/01/2016.**

- Số tiền cho vay: 1.136.950.000 đồng.(Một tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ đầu tiên (trong vòng 3 ngày kể từ khi được NHNN chấp thuận và giải ngân tiền về TK VPBank): 10.35%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quý, bằng lãi suất điều chuyển vốn của VPBank cho chương trình RDFII/II tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,71%/năm.

- Các điều khoản khác:

- + Khoản vay sẽ được sử dụng cho mục đích phù hợp với mục tiêu của dự án tài trợ các khách hàng thuộc khu vực nông thôn.
- + Khoản vay này sẽ phải phù hợp với văn bản hướng dẫn của WB về môi trường cho các khoản vay ODA.
- + Các điều khoản khác sẽ áp dụng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 061115-

678963-01-SME ngày 06/11/2015.

Tính đến ngày 28/9/2020, Công ty TC còn nợ VPBank số tiền theo phụ lục hợp đồng tín dụng số 01 ngày 21/01/2016 là: Nợ gốc: 102.325.000đồng; Nợ lãi phát sinh: 76.397.667đồng; Tổng cộng: 176.722.667 đồng.

**2. Hợp đồng tín dụng số 271115-678963-01-SME ngày 02/12/2015.**

- Hạn mức: 1.875.000.000 đồng;
- Thời hạn của hạn mức: 36 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán một phần tiền mua 02 xe đầu kéo nhãn hiệu ChengLong mới 100% sản xuất năm 2015 và 02 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CMIC theo hợp đồng kinh tế giữa Công ty TNHH Thương mại Vận tải TC và Công ty TNHH ô tô Hải Âu.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ngày 02/12/2015. VPBank đã giải ngân cho Công ty TC thông qua khế ước nhận nợ lần 1, số 271115-678963-01-SME ngày 03/12/2015.

- Số tiền nhận nợ: 1.875.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày 03/12/2015 đến ngày 03/12/2018.
- Lãi suất:
- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 10.85%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 03/03/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh công biên độ 3.4%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 09/02/2016. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ.

- Lịch trả nợ:

- + Nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 20. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/12/2015, tổng cộng gồm 36 kỳ. Số tiền nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là: 52.100.000đồng, riêng kỳ cuối cùng trả số tiền còn lại vào ngày đáo hạn khoản vay.

- + Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/12/2015.

Tính đến ngày 28/9/2020, Công ty TC còn nợ VPBank là: Nợ gốc: 103.600.000đồng; Nợ lãi: 19.554.949 đồng; Tổng cộng: 123.154.950đồng.

**3. Hợp đồng cho vay hạn mức số 130418-678963-01-SME ngày 16/04/2018.**

- Hạn mức: 2.300.000.000 đồng;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn hoạt động kinh doanh của bên vay; Thanh toán tiền xăng dầu.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty TC thông qua khế ước nhận nợ lần 1, số 160418-678963-01-SME ngày 16/04/2018.

- Số tiền nhận nợ: 2.056.000.000 đồng (Hai tỷ, không trăm năm mươi sáu triệu đồng).
- Thời hạn vay: 06 tháng, tính từ ngày 16/04/2018 đến ngày 16/10/2018.
- Lãi suất:
- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là:

9.1%/năm. Hết thời hạn 02 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 02 tháng/1 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 16/06/2018. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 02 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.3 %/năm.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng một lần khi kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 2, điều này.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/05/2018.

Tính đến ngày 28/9/2020, số tiền Công ty TC còn nợ VPBank là: Nợ gốc: 838.161.659đồng; Nợ lãi: 519.888.002đồng; Tổng cộng: 1.358.049.661đồng.

#### **4. Hợp đồng tín dụng số 171016-678963-01-SME ngày 17/10/2016.**

- Hạn mức: 1.000.000.000 đồng;

- Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng;

- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động trả góp phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận tải bằng đường bộ. Thanh toán tiền mau xăng theo hợp đồng mua bán của Công ty Xăng dầu Hà Bắc và lương nhân viên.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty TC thông qua khế ước nhận nợ lần 1, số 181016-678963-01-SME ngày 18/10/2016.

- Số tiền nhận nợ: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày 18/10/2016 đến ngày 18/10/2019.

- Lãi suất:

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 13.25%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 18/01/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.4%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ.

Nếu bên vay vi phạm cam kết về việc chuyển doanh thu theo quy định tại Điểm j, khoản 2, Điều 9 của Hợp đồng tín dụng trong kỳ kiểm tra sau vay do bên ngân hàng thực hiện theo quy định của Bên ngân hàng, bên vay đồng ý rằng bên Ngân hàng có quyền tăng biên độ điều chỉnh của các kỳ điều chỉnh lãi suất kế tiếp từ 4.4%/năm lên 4.9%/năm mà không phải chứng minh hành vi vi phạm của bên vay. Trong kỳ kiểm tra sau vay tiếp theo, nếu bên vay tuân thủ đúng cam kết về việc chuyển doanh thu nêu trên, bên Ngân hàng sẽ xem xét điều chỉnh biên độ của các kỳ điều chỉnh lãi suất kế tiếp sau đó về 4.4%/năm.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 20, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/11/2016, tổng cộng gồm 36 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 27.800.000 đồng, riêng kỳ cuối trả nốt số tiền còn lại.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ

lãi đầu tiên vào ngày 20/11/2016.

Tính đến ngày 28/9/2020, số tiền Công ty TC còn nợ VPBank là: Nợ gốc: 360.600.000đồng; Nợ lãi: 142.506.346đồng; Tổng cộng: 503.106.346đồng.

**5. Hợp đồng cho vay số 100717-678963-01-SME ngày 11/07/2017.**

- Hạn mức: 840.000.000 đồng;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh để thanh toán tiền mua xăng dầu theo Hợp đồng mua bán xăng dầu và Giấy đề nghị thanh toán, biên bản đối chiếu công nợ với Công ty Cổ phần Đại Đông Xuân.

Thực hiện Hợp đồng trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty TC thông qua khế ước nhận nợ lần 1, số 120717-678963-01-SME ngày 12/07/2017.

- Số tiền nhận nợ: 840.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi triệu đồng).
- Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân khoản tiền nêu trên đến hết ngày 12/07/2020.
- Lãi suất:
- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 12.5%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 12/10/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 2 đến bằng 3 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng tại thời điểm điều chỉnh công biên độ 4.3%/năm.

**- Lịch trả nợ:**

+ Nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 20, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/07/2017, tổng cộng gồm 36 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 23.300.000 đồng, riêng kỳ cuối trả số tiền là: 24.500.000 đồng.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/07/2017.

Tính đến ngày 28/9/2020, số tiền Công ty TC còn nợ VPBank là: Nợ gốc: 257.487.191 đồng; Nợ lãi: 120.282.259 đồng; Tổng cộng: 377.769.450đồng.

**6. Hợp đồng cho vay số 190617-678963-01-SME ngày 20/06/2017.**

- Hạn mức: 200.000.000 đồng;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng;
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh để thanh toán tiền mua sắm lớp theo Hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại Hồng Hà.

Thực hiện Hợp đồng trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty TC thông qua khế ước nhận nợ lần 1, số 200617-678963-01-SME ngày 21/06/2017.

- Số tiền nhận nợ: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày 21/06/2017 đến ngày 21/06/2020.
- Lãi suất:
- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là:

12.54%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 21/09/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 2 đến bằng 3 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng tại thời điểm điều chỉnh công biên độ 4.3%/năm.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 20, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/10/2017, tổng cộng gồm 36 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.550.000 đồng, riêng kỳ cuối trả số tiền là: 5.750.000 đồng.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/07/2017.

Số tiền Công ty TC còn nợ tạm tính đến ngày 28/9/2020 là: Nợ gốc 61.250.000đồng; Nợ lãi: 14.371.162đồng; Tổng cộng 75.621.162đồng.

Như vậy, tính đến hết ngày 28/9/2020, Công ty TC còn nợ VPBank tổng số tiền là: 2.648.642.012.đồng (trong đó tiền gốc là 1.747.198.850đồng, tiền lãi 901.443.162 đồng)

**\* Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là:**

- 01 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000861 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/07/2014, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 100717-678963-01-SME/TC ký ngày 11/07/2017.

- 01 chiếc xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMIC, BKS số: 98R-006.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003001 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2015, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 061115-678963-01-SME/TC ký ngày 06/11/2015.

- 01 chiếc xe tải nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 98C-017.02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003558 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/05/2012, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 171016-678963-01-SME/TC ký ngày 17/10/2016.

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: CHENGLONG, BKS số: 98C-093.01 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011180 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2015, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 061115-678963-01-SME/TC ký ngày 06/11/2015.

**\* Các hợp đồng bảo lãnh:**

Bảo đảm: Biện pháp bảo lãnh của bà H theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-TOANCHUNG ngày 16/04/2018; Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL ngày 02/12/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL ngày 28/07/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 171016-678963-01/SME/HĐBL ngày 17/10/2016; Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 02/10/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 20/06/2017 theo đó, bên bảo lãnh đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô

điều kiện và không huỷ ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ và tất cả các nghĩa vụ khác – của bên được bảo lãnh đối và bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 130418-678963-01-SME- ngày 16/04/2018; Hợp đồng tín dụng số 271115-678963-01-SME ngày 02/12/2015; Hợp đồng tín dụng số 260717-678963-01-SME ngày 28/07/2017; Hợp đồng tín dụng số 171016-678963-01-SME ngày 17/10/2016; Hợp đồng tín dụng số 290917-678963-01-SME ngày 02/10/2017; Hợp đồng tín dụng số 190617-678963-01-SME- ngày 20/06/2017 và các văn kiện tín dụng ký trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng này bao gồm tất cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các văn kiện tín dụng này giữa bên bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Bảo đảm: Biện pháp bảo lãnh của ông Vũ Thành Chung theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-TOANCHUNG ngày 16/04/2018; Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 20/06/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 02/12/2015; Hợp đồng bảo lãnh số 171016-678963-02/SME/HĐBL ngày 17/10/2016; Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL ngày 02/10/2017, Hợp đồng bảo lãnh số: 02/HĐBL ngày 28/07/2017 . Theo đó, bên bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ và tất cả các nghĩa vụ khác – của bên được bảo lãnh đối và bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 130418-678963-01-SME- ngày 16/04/2018; Hợp đồng tín dụng số 190617-678963-01-SME- ngày 20/06/2017; Hợp đồng tín dụng số 271115-678963-01-SME ngày 02/12/2015; Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 171016-678963-02-SME ngày 17/10/2016; Hợp đồng tín dụng số 290917-678963-01-SME ngày 02/10/2017; Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 260717-678963-01-SME ngày 28/07/2017 và các văn kiện tín dụng ký trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng này bao gồm tất cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các văn kiện tín dụng này giữa bên bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP VP rút phần yêu cầu tiền phạt chậm trả, đề nghị Tòa án:

1. Buộc Công ty TC phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; Tạm tính đến ngày 04/3/2020, khoản tiền này là: Tổng cộng: 2.648.642.012.đồng (trong đó tiền gốc là 1.747.198.850đồng, tiền lãi 901.443.162 đồng)

2. Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty TC thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

3. Tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau: 01 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39; 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu CIMIC, BKS số: 98R-006.00; 01 chiếc xe tải nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 98C-017.02; 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: CHENGLONG,

BKS số: 98C-093.01.

4. Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi các tài sản khác của Công ty TC và tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà H, ông Vũ Thành Ch để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty TC thanh toán hết nợ cho VPBank theo thỏa thuận trong các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

5. Đề nghị Tòa án buộc ông S có nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39 cho công ty TC để công ty TC thực hiện nghĩa vụ thế chấp.

- *Chị H – Đại diện theo pháp luật của công ty TC trình bày:*

Chị là giám đốc Công ty TNHH thương mại vận tải TC, do nhu cầu phát triển kinh doanh nên chị đã ký nhiều hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VPBank để vay vốn. Khi vay, công ty TC có thể chấp cho Ngân hàng các xe ô tô tải đầu kéo và sơ mi rơ moóc mang tên công ty. Các hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp và công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật.

Nay ngân hàng yêu cầu công ty TC thanh toán các khoản nợ còn lại thì chị đề nghị Ngân hàng khoan nợ, giãn nợ cho công ty để chị cùng các thành viên công ty tìm cách trả nợ cho Ngân hàng.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Ông S trình bày:* Năm 2014 ông có thỏa thuận với chị H (là giám đốc Công ty TNHH thương mại vận tải TC) về việc góp vốn kinh doanh. Ông mua xe đầu kéo nhãn hiệu ChengLong với giá 1.635.000.000đ thì Công ty TC được hưởng 10% thuế giá trị gia tăng. Phần vốn góp của ông có là 923.800.000đ, số tiền còn thiếu là 711.200.000đ thì công ty TC đứng ra vay Ngân hàng VPBank để thanh toán. Để đảm bảo cho số tiền vay, công ty TC đã thế chấp chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39.

Ông và chị H thỏa thuận vay và thanh toán là “vào ngày 18 hàng tháng ông Sản phải thanh toán số tiền lãi hàng tháng cùng với số tiền gốc chia đều cho 32 tháng là 22.200.000đ cho công ty bắt đầu từ 18/01/2015, riêng kỳ cuối trả nốt số tiền gốc còn lại. Khi ông S trả hết số nợ cho công ty sau ít nhất 5 năm (tính từ ngày đăng ký xe) thì công ty có trách nhiệm sang tên chính chủ cho ông S”.

Tuy nhiên, hết 5 năm ông đã trả cho công ty TC chỉ thiếu hơn 20 triệu nữa là đủ 711.200.000đ nhưng chị H không sang tên được chiếc xe nói trên cho ông. Nguyên nhân là do công ty TC không thanh toán được cho Ngân hàng để giải chấp chiếc xe, sang tên cho ông.

Tại phiên tòa ông đề nghị công ty TC trả hết nợ cho Ngân hàng để lấy giấy tờ xe chuyển sang tên cho ông. Ông không chấp nhận bàn giao chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39 cho công ty TC như yêu cầu của nguyên đơn.

**\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;



+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ theo Điều 91, 96; khoản 2, 3 Điều 97; Điều 98; Điều 101; Điều 109 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương II và XIV Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Về hình thức hợp đồng tín dụng, hợp đồng ủy quyền, hợp đồng thế chấp, đăng ký tài sản thế chấp được các bên ký kết theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng công ty TC đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, VPBank đã có nhiều lần yêu cầu công ty TC trả nợ nhưng không có kết quả.

Từ những phân tích nhận định trên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của VPBank, buộc công ty TC phải trả cho VPBank số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 28/9/2020 là 2.648.642.012đ.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý tài sản đảm bảo, tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Sự vắng mặt của các đương sự: Chị H, anh Vũ Thành Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Ch.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại khoản 3 Điều 10 của các Hợp đồng tín dụng “3. Trường hợp không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau thì một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bên thống nhất rằng, địa chỉ của các bên như nêu tại phần đầu của hợp đồng này là địa chỉ sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng thì Công ty TNHH Thương mại vận tải TC có trụ sở tại Khu 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của Ngân hàng VPBank rút yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả của các hợp đồng tín dụng cho Công ty TC. Việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên HĐXX chấp nhận, không đặt ra xem xét đối với số tiền phạt chậm trả.

#### **[2]. Về nội dung tranh chấp:**

Từ năm 2015 đến năm 2018, Công ty TNHH TM vận tải TC đã ký kết 06 đồng tín dụng và 01 khế ước nhận nợ với VPBank. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng đến nay, công ty TC còn nợ lại VPBank tổng số tiền là 2.648.642.012đ, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 061115-678963-01-SME ngày 06/11/2015 còn nợ gốc: 23.775.000đ; Nợ lãi phát sinh: 8.442.776đ; Tổng cộng: 32.217.776đ.

+ Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 21/01/2016 còn nợ gốc: 102.325.000đ; Nợ lãi phát sinh: 76.397.667đ; Tổng cộng: 178/722.667đ.

+ Hợp đồng tín dụng số 271115-678963-01-SME ngày 02/12/2015 còn nợ gốc 103.600.000đ; Nợ lãi: 19.554.949đ; Tổng cộng: 123.154.950đ.

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số 130418-678963-01-SME ngày 16/04/2018 còn nợ gốc: 838.161.659đ; Nợ lãi: 519.888.002đ; Tổng cộng: 1.358.049.661đ.

+ Hợp đồng tín dụng số 171016-678963-01-SME ngày 17/10/2016 còn nợ gốc: 360.600.000đ; Nợ lãi: 142.506.346đ; Tổng cộng: 503.106.346đ.

+ Hợp đồng cho vay số 100717-678963-01-SME ngày 11/07/2017 còn nợ gốc: 257.487.191đ; Nợ lãi: 120.282.259đ; Tổng cộng: 377.769.450đ.

+ Hợp đồng cho vay số 190617-678963-01-SME ngày 20/06/2017, còn nợ gốc: 61.250.000đ; Nợ lãi: 14.371.162đ; Tổng cộng: 75.621.162đ.

Chị H – Giám đốc công ty TC thừa nhận đã ký các hợp đồng tín dụng như đã nêu trên và hiện vẫn còn nợ VPBank tổng số tiền 2.648.642.012 đồng. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VPBank, buộc Công ty TC phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ cho VPBank.

*[2.2]. Đối với tài sản đảm bảo:*

Quá trình ký kết các hợp đồng tín dụng, Công ty TC đã thế chấp các tài sản bao gồm:

- 01 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39.
- 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu CIMIC, BKS số: 98R-006.00.
- 01 chiếc xe tải nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 98C-017.02.
- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: CHENGLONG, BKS số: 98C-093.01.

Khi thế chấp thì toàn bộ các tài sản nêu trên được đăng ký mang tên công ty TC, do đó chị Hường là giám đốc - đại diện theo pháp luật của công ty ký các hợp đồng thế chấp các tài sản trên là đúng thẩm quyền.

Toàn bộ các hợp đồng thế chấp các tài sản trên đã được công chứng, đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật nên các hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, nếu công ty TC không trả được số nợ còn lại cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Ông S cho rằng chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39 đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải TC là tài sản của ông, ông đã trả cho công ty TC gần đủ số tiền vay khi mua xe. Vì vậy ông đề nghị Công ty TC thanh toán nợ cho Ngân hàng để giải chấp chiếc xe trên trả cho ông.

HĐXX thấy rằng, tại thời điểm thế chấp thì chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39 đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải

TC. Chị H là giám đốc công ty nên có quyền thế chấp chiếc xe này. Việc thế chấp đã được đăng ký thế chấp, hợp đồng thế chấp được công chứng đúng theo quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật nên nếu công ty TC không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thu hồi và phát mại tài sản thế chấp để trả cho Ngân hàng.

Ông S là người đang trực tiếp quản lý chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39 nên HĐXX buộc ông S phải bàn giao chiếc xe nêu trên cho công ty TC để công ty TC thực hiện nghĩa vụ thế chấp.

Tranh chấp về hợp đồng góp vốn giữa ông S và công ty TC được giải quyết trong vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-KDTM về tranh chấp hợp đồng góp vốn tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[2.3]. *Đối với các hợp đồng bảo lãnh:*

Quá trình ký kết các hợp đồng tín dụng, chị H và anh Vũ Thành Ch đã ký kết các hợp đồng bảo lãnh với VPBank, do đó nêu các tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác của Công ty TC và tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của chị H, anh Vũ Thành Ch để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty TC thanh toán hết nợ cho VPBank theo thỏa thuận trong các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

**[3]. Về án phí sơ thẩm:**

Do yêu cầu của VPBank được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty TC phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]. Điều luật áp dụng:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017.

- Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 335, 336, 342, 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[2]. Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần VP đối với Công ty TNHH TM Vận tải TC.

[2.1]. Buộc Công ty TNHH TM Vận tải TC phải thanh toán trả Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần VP số tiền tính đến hết ngày 28/9/2020 là 2.648.642.012.đồng (trong đó tiền gốc là 1.747.198.850đồng, tiền lãi 901.443.162 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm công ty TC còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

**[2.2]. Về xử lý tài sản đảm bảo:**

Trong trường hợp Công ty TNHH TM Vận tải TC không trả được nợ, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần VP có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39; 01 chiếc xe sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMIC, BKS số: 98R-006.00; 01 chiếc xe tải nhãn hiệu CHENGLONG, BKS: 98C-017.02; 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: CHENGLONG, BKS số: 98C-093.01.

Buộc ông S phải bàn giao chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, BKS số: 98C-058.39 cho công ty TC để công ty TC thực hiện nghĩa vụ thế chấp với VPBank.

Nếu các tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi các tài sản khác của Công ty TC và tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của chị H, anh Vũ Thành Ch để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty TC thanh toán hết nợ cho VPBank theo thỏa thuận trong các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

**[3]. Về án phí sơ thẩm:**

- Công ty TNHH TM vận tải TC phải chịu 84.972.840 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần VP 50.000.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2018/0007453 ngày 03/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**[4]. Về quyền kháng cáo:**

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lạng Giang
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự
- Lu HS, VP.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Ngữ**